TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/DSST
Ngày: 25/8/2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Hoàn
Các hội thẩm dân nhân: Ông Nguyễn Đăng Thúy
Ông Ngô Mạnh Hải
Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Huy- Thư ký tòa án nhân dân khu vực 7-Bắc Ninh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh tham gia phiên toà:
Bà Ngô Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7-Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 133/2025/TLST-DS ngày 22/4/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-DS ngày 30/7/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Số 89 L, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Tp Hà Nội nay là phường Đ, Tp Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến Th, ông Trần Ngọc S- chuyên viên xử lý nợ; ông Ngô Văn Ph- Trưởng bộ phận xử lý nợ theo văn bản ủy quyền số 0105/2025/UQN-VPB ngày 05/5/2025 của ông Nguyễn Như Gi – Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp miền Bắc 3- Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý và Văn bản ủy quyền số 16/2025/UQN-CTQT ngày 24/4/2025 của ông Ngô Chí D- Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V. (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP V:

Công ty cổ phần M; địa chỉ: Tầng 15 Tòa nhà Central Point, số 219 phố T, phường Y, quận Cầu Giấy, Tp Hà Nội nay là phường Yên Hòa, Tp Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần M:

Ông Vũ Văn Dũng, ông Nguyễn Đức T- cán bộ xử lý nợ theo giấy ủy quyền số 1607/2025/UQ-XLN-Jupiter ngày 07/7/2025 của ông Phan Huy M- Giám đốc trung tâm xử lý nợ và văn bản ủy quyền số 10/2024/UQ-TGĐ ngày 05/12/2024 của ông

Hoàng Anh T- Tổng giám đốc Công ty cổ phần M. (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Vũ Công H, sinh năm 1989; HKTT: khu phố T, phường Trang Hạ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh nay là phường Đ, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện cùng các lời khai tiếp theo tại tòa án, nguyên đơn do ông Nguyễn Tiến Thành đại diện trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, ông Vũ Công H có vay vốn của Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là: VP bank) với tổng số tiền vay là 7.000.000.000 đồng theo 03 hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số LN2303098581328 ngày 27/03/2023:

- Số tiền vay: 4.000.000.000 đồng (*Bốn tỷ đồng chẵn*).
- Thời hạn vay: **300 tháng** tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay.
- Mục đích sử dụng vốn: Hoàn vốn mua BĐS thửa đất số CL1-61, tờ bản đồ số QH, tại địa chỉ: Khu Lãm Làng, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.
- Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là **12,4%/**năm (Lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn được cố định**12** tháng kể từ ngày giải ngân ("Thời gian cố định"). Hết thời hạn **12** tháng, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau Thời gian cố định, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của VPBank thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm việc đầu tiên liền sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn **300** tháng được Bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: http://www.vpbank.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + biên độ **2.5%/năm**
- Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời điểm khoản tiền lãi của Bên vay bị chuyển quá hạn đến khi Bên vay thanh toán hết khoản tiền lãi quá hạn.

➢ **Hợp đồng tín dụng số** LN2311230981187ngày 30/01/2024:

- Số tiền vay:900.000.000 đồng (*Chín trăm triệuđồng chẵn*).
- Thời hạn vay: **120 tháng** tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay.
- Mục đích sử dụng vốn:Tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình phục vụ đời sống

- Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là **12%/**năm (Lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn được cố định**12** tháng kể từ ngày giải ngân ("Thời gian cố định"). Hết thời hạn **12** tháng, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau Thời gian cố định, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của VPBank thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm việc đầu tiên liền sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn **120** tháng được Bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: http://www.vpbank.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + biên độ **2.5%/năm**

- Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời điểm khoản tiền lãi của Bên vay bị chuyển quá hạn đến khi Bên vay thanh toán hết khoản tiền lãi quá hạn.

➢ Hợp đồng cho vay hạn mức số 10083619 ký ngày 30/01/2024

- Số tiền vay: 2.100.000.000 đồng (*Hai tỷ một trăm triệu đồng chẵn*).
- Thời hạn vay: **12tháng** tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay.
- Mục đích sử dụng vốn:Bổ xung vốn lưu động phục vụ kinh doanh sản xuất gỗ
- Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là **7.49%/**năm (Lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn được cố định**3** tháng kể từ ngày giải ngân ("Thời gian cố định"). Hết thời hạn **3**tháng, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau Thời gian cố định, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 01 tháng/1 lần tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên. Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của VPBank thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm việc đầu tiên liền sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng được Bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: http://www.vpbank.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + biên độ **4.0%/năm**
- Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời

điểm khoản tiền lãi của Bên vay bị chuyển quá hạn đến khi Bên vay thanh toán hết khoản tiền lãi quá hạn

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số CL1-61; Tờ bản đồ số: QH; Địa chỉ: Khu Lãm Làng, Phường Vân Dương, Thành Phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh; Diện tích: 104.5m^2 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 601217, Số vào sổ cấp GCN: CH002234 do UBND thành phố Bắc Ninh cấp ngày 24/03/2023 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bắc Ninh – chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bắc Ninh đã xác nhận chuyển nhượng cho ông Vũ Công H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất có số công chứng: 0839; Quyển số: 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD được lập tại Văn phòng công chứng Tất Thắng và được đăng ký thế chấp ngày 24/10/2023 tại Số 33 Lý Thái Tổ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Việc đăng ký giao dịch bảo đảm được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện các hợp đồng tín dụng nêu trên, VP bank đã giải ngân cho ông H vay số tiền nêu trên theo các khế ước nhận nợ ông H đã ký với VP bank.

Sau khi vay vốn, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng số nợ gốc là 213.890.000đ và 875.364.590đ tiền lãi. Ông Vũ Công H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 16/12/2024 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng.

Tạm tính đến ngày 25/8/2025, ông H còn nợ số tiền gốc là 6.786.110.000đ và tiền lãi là 1.092.891.333đ, tổng cộng cả gốc và lãi là 7.878.929.333đ, cụ thể theo từng hợp đồng như sau:

Hợp đồng tín dụng số LN2303098581328ngày 27/03/2023: nợ gốc là 3.861.110.000đ, tiền lãi là 685.091.913đ

Hợp đồng tín dụng số LN2311230981187ngày 30/01/2024: nợ gốc là 825.000.000đ, tiền lãi là 119.971.658đ

Hợp đồng tín dụng số 10083619 ngày 30/01/2024: tiền nợ gốc là 2.100.000.000đ, tiền lãi là 287.755.762đ.

Theo Hợp đồng mua bán nợ số 13/2025/VPB-JUPITER ngày 26/04/2025 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP V (VPBank) với Công ty cổ phần M thì VPBank đồng ý bán và Công ty cổ phần M đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là ông Vũ Công H cụ thể như sau:

Một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng số LN2303098581328ngày 27/03/2023; LN2311230981187ngày 30/01/2024 và 10083619 ngày 30/01/2024 nêu trên và đồng thời xác nhận 2 bên đã hoàn tất các nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mua bán nợ và không có xảy ra tranh chấp.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, Công ty Jupiter kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của VPBank phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Đồng thời, VPBank tiếp tục là chủ nợ

và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ (5%) chưa bán cho Công ty Jupiter.

Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông H phải trả cho Ngân hàng TMCP V 5% tổng số nợ theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên, cụ thể tiền gốc là 339.305.500đ, tiền lãi là 54.640.967đ, tổng cộng là 393.946.467đ

Yêu cầu ông H tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay kể từ ngày 26/8/2025 cho đến ngày ông Vũ Công H thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Trường hợp ông Vũ Công H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng và Công ty Jupiter.

Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm được thanh toán cho Công ty Jupiter và VPBank theo đúng tỉ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của VP bank là Công ty cổ phần MBS Jupiter do ông Nguyễn Đức Thành đại diện trình bày:

Theo Hợp đồng mua bán nợ số 13/2025/VPB-JUPITER ngày 26/04/2025 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP V (VPBank) với Công ty cổ phần M thì VPBank đồng ý bán và Công ty cổ phần M đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là ông Vũ Công H cụ thể như sau:

Một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng số LN2303098581328ngày 27/03/2023; LN2311230981187ngày 30/01/2024 và 10083619 ngày 30/01/2024 nêu trên và đồng thời xác nhận 2 bên đã hoàn tất các nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mua bán nợ và không có xảy ra tranh chấp.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, Công ty Jupiter kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của VPBank phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật.

Công ty cổ phần M đồng ý với ý kiến trình bày và yêu cầu của Ngân hàng TMCP V. Công ty cổ phần M yêu cầu ông H thanh toán trả Công ty cổ phần M 95% số nợ theo các hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 25/8/2025 tiền nợ gốc là 6.446.804.500đ, tiền lãi là 1.038.178.366đ, tổng cộng là 7.484.982.866đ. Yêu cầu ông H tiếp tục trả lãi phát sinh cho Công ty cổ phần M kể từ ngày 26/8/2025 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã nêu ở trên. Trường hợp ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần M thì công ty có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ, đảm bảo quyền lợi cho công ty.

Bị đơn là ông Vũ Công H đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông H không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không đến tòa án làm việc. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Bắc Ninh phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng theo Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của nguyên đơn, người kế thừa một phần quyền nghĩa vụ của nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 26, 35, 39, 58, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ các Điều 117, 295, 298, 317, 318, 320, 323, 351, 385,401, 463, 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91 và điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và người kế thừa một phần quyền nghĩa vụ của nguyên đơn

Buộc ông Vũ Công H phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP V 05% số nợ theo các hợp đồng tín dụng số LN2303098581328 ngày 27/03/2023; LN2311230981187ngày 30/01/2024 và số 10083619 ngày 30/01/2024, các khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP V tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/8/2025: tiền gốc là 339.305.500đ, tiền lãi là 54.640.967đ, tổng cộng là 393.946.467đ. Ông H tiếp tục phải trả lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP V kể từ ngày 26/8/2025 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng nêu trên đã ký giữa hai bên.

Buộc ông Vũ Công H phải thanh toán trả Công ty cổ phần M 95% số nợ theo các hợp đồng tín dụng số LN2303098581328 ngày 27/03/2023; LN2311230981187ngày 30/01/2024 và số 10083619 ngày 30/01/2024, các khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP V tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/8/2025: tiền gốc là 6.446.804.500đ, tiền lãi là 1.038.178.366đ, tổng cộng là 7.484.982.866đ. Ông H tiếp tục phải trả lãi phát sinh cho Công ty cổ phần M kể từ ngày 26/8/2025 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng nêu trên và các khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP V.

Trường hợp ông H không trả được nợ hoặc trả không hết nợ cho Ngân hàng và Công ty cổ phần M thì ngân hàng và công ty được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm được thanh toán cho Công ty Jupiter và VPBank theo đúng tỉ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Về chi phí tố tụng: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

{1} Về tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp**:** Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Nguyên đơn và người kế thừa một phần quyền nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu tòa án buộc ông Vũ Công H có HKTT tại khu phố Trang Liệt, phường Trang Hạ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh nay là khu phố Trang Liệt, phường Đồng Nguyên, tỉnh Bắc Ninh phải trả số tiền nợ gốc, lãi của Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết giữa hai bên; ông H không có giấy phép kinh doanh. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 7-Bắc Ninh thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

{2}. Về nội dung: Xét hợp đồng tín dụng số LN2303098581328 ngày 27/03/2023; LN2311230981187ngày 30/01/2024 và số 10083619 ngày 30/01/2024 cùng các khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP V; hợp đồng thế chấp số 8581328/TC ngày 27/3/2023, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Việc lập hợp đồng tín dụng được thực hiện đúng theo trình tự pháp luật về tín dụng ngân hàng; Hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền nên các hợp đồng trên là hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng.

{3} Về nội dung tranh chấp: Phía bị đơn là ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết giữa các bên. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc còn lại và nợ lãi là phù hợp với thỏa thuận của các bên cũng như quy định tại điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Ngày 26/4/2025, Ngân hàng TMCP V đã bán một phần khoản nợ của ông H cho Công ty cổ phần M theo Hợp đồng mua bán nợ số 13/2025/VPB-JUPITER ngày 26/04/2025 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP V (VPBank) với Công ty cổ phần M, cụ thể:

95% khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng số LN2303098581328 ngày 27/03/2023; số LN2311230981187ngày 30/01/2024 và số 10083619 ngày 30/01/2024 nêu trên. Hai bên đều xác nhận đã hoàn tất các nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mua bán nợ và không xảy ra tranh chấp.

Số tiền gốc, lãi chưa thanh toán: Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã trả cho Ngân hàng VP bank được tổng số nợ gốc là 213.890.000đ và 875.364.590đ tiền lãi. Ông Vũ Công H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 16/12/2024 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết.

Tạm tính đến ngày 25/8/2025, ông H còn nợ tổng số tiền gốc là 6.786.110.000đ và tiền lãi là 1.092.891.333đ, tổng cộng cả gốc và lãi là 7.878.929.333đ, cụ thể theo từng hợp đồng như sau:

Hợp đồng tín dụng số LN2303098581328ngày 27/03/2023: nợ gốc là 3.861.110.000đ, tiền lãi là 685.091.913đ

Hợp đồng tín dụng số LN2311230981187ngày 30/01/2024: nợ gốc là 825.000.000đ, tiền lãi là 119.971.658đ

Hợp đồng tín dụng số 10083619 ngày 30/01/2024: tiền nợ gốc là 2.100.000.000đ, tiền lãi là 287.755.762đ.

Nguyên đơn và người kế thừa một phần quyền nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn yêu cầu ông H phải thanh toán trả số tiền nợ gốc, lãi nêu trên theo các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP V và yêu cầu ông H phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 26/8/2025 cho đến khi trả hết nợ theo tỷ lệ sở hữu của từng bên đối với từng khoản nợ của ông H là phù hợp nên được chấp nhận.

Về xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ:

Để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết thì VP bank với ông H đã ký hợp đồng thế chấp 8581328/TC ngày 27/3/2023 có công chứng tại Văn phòng công chứng Tất Thắng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng thửa đất số CL1-61; Tờ bản đồ số: QH; Địa chỉ: Khu Lãm Làng, Phường Vân Dương, Thành Phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh; Diện tích: 104.5m^2 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 601217, Số vào sổ cấp GCN: CH002234 do UBND thành phố Bắc Ninh cấp ngày 24/03/2023 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bắc Ninh – chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bắc Ninh đã xác nhận chuyển nhượng cho ông Vũ Công H

Tại Điều 8 của Hợp đồng thế chấp nêu trên quy định: bên ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ ngay khi xảy ra một trong các trường hợp sau: a, bên được bảo đảm không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo các văn kiện tín dụng đã ký kết với bên ngân hàng…

Do vậy, yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của nguyên đơn cũng như của người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm được thanh toán cho Công ty Jupiter và VPBank theo đúng tỉ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

{4} Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn, người kế thừa một phần quyền nghĩa vụ của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 244, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ các Điều 117, 295, 298, 317, 318, 320, 323, 351, 463, 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 91, điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án

Xử:

1.Buộc ông Vũ Công H phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP V 05% số nợ theo các Hợp đồng tín dụng số LN2303098581328 ngày 27/03/2023; số LN2311230981187ngày 30/01/2024 và số 10083619 ngày 30/01/2024 cùng các khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP V tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/8/2025: tiền gốc là 339.305.500đ, tiền lãi là 54.640.967đ, tổng cộng là 393.946.467đ (Ba trăm chín mươi ba triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng)

Ông H tiếp tục phải trả lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP V kể từ ngày 26/8/2025 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng nêu trên và các khế ước nhận nợ đã ký giữa hai bên.

2. Buộc ông Vũ Công H phải thanh toán trả Công ty cổ phần M 95% số nợ theo các hợp đồng tín dụng số LN2303098581328 ngày 27/03/2023; LN2311230981187ngày 30/01/2024 và số 10083619 ngày 30/01/2024, các khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP V tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/8/2025: tiền gốc là 6.446.804.500đ, tiền lãi là 1.038.178.366đ, tổng cộng là 7.484.982.866đ. (Bảy tỷ bốn trăm tám mươi bốn triệu chín trăm tám mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng)

Ông H tiếp tục phải trả lãi phát sinh cho Công ty cổ phần M kể từ ngày 26/8/2025 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng nêu trên và các khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP V.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP V thì lãi suất mà ông H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M theo bản án này cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP V.

3. Trường hợp ông H không trả được nợ hoặc trả không hết nợ cho Ngân hàng và Công ty cổ phần M thì Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng thửa đất số CL1-61; Tờ bản đồ số: QH; Địa chỉ: Khu Lãm Làng, Phường Vân Dương, Thành Phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh; Diện tích: 104,5 m^2 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 601217, Số vào sổ cấp GCN: CH002234 do UBND thành phố Bắc Ninh cấp ngày 24/03/2023 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bắc Ninh – chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bắc Ninh đã xác nhận chuyển nhượng cho ông Vũ Công H để thu hồi nợ.

Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm được thanh toán cho Công ty Jupiter và VPBank theo đúng tỉ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

4. Về án phí: Ông H phải chịu 115.878.900đ (Một trăm mười lăm triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.600.000đ (Năm mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004161 ngày 22/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

6. Nguyên đơn, người kế thừa một phần quyền nghĩa vụ của nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND khu vực 7-Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Hoàn